

Bản án số: 26/2018/HS-PT

Ngày: 06-3-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Lộc.

Các Thẩm phán: Ông Trương Cao Sơn và ông Tôn Anh Dũng.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Phương Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà:
Ông Lê Hồng Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (11 Tôn Đức Th, thành phố Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/TLPT-HS ngày 12/01/2018 đối với các bị cáo Trịnh Ngọc D và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Trịnh Ngọc D** (Tên gọi khác: N); sinh ngày 03/6/1995, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 31/4 NGT, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Con ông Trịnh Ngọc Hg và bà Bùi Thị Thu N; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 18/7/2017, chuyển tạm giam ngày 21/7/2017. Có mặt.

2. **Trần Văn Th** (Tên gọi khác: N); sinh ngày 10/4/1990, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 18/4 NGT, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Sửa chữa xe máy; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 02 (Ngày 02/7/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 17/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”); tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 21/7/2017. Có mặt.

3. **Nguyễn Đình Kh** (Tên gọi khác: Tr), sinh ngày 17/6/1996, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 12/364 CL, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn P và bà Võ Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 02 (Ngày 24/3/2015, bị Tòa án thành phố Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và Ngày 01/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”); Tiền sự: Có 01 (Ngày 16/5/2017 bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”).

Bị bắt tạm giam ngày 21/7/2017. Có mặt.

4. Nguyễn Công V (Tên gọi khác: Đ), sinh ngày 02/10/1997 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn VQĐ, xã HP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; Trình độ văn hoá: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Công V và bà Trần Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 01 (Ngày 02/8/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”); Tiền sự: Có 01 (Ngày 28/02/2017, bị Công an xã Hương Phong, thị xã Hương Trà xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Đánh người gây thương tích”).

Bị bắt tạm giam ngày 28/8/2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/7/2017, Trịnh Ngọc D điều khiển xe mô tô chở Trần Văn Th và Nguyễn Đình Kh khi đi ngang nhà bà Ngô Thị T tại địa chỉ 54 ĐL, xã HV, thị xã HT thấy cửa nhà không đóng nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D dừng xe lại xem thì thấy bên trong có người đang nằm ngủ. D nói Th và Kh đứng ngoài cảnh giới rồi trèo tường rào vào bên trong. Khi vào nhà, D quan sát thấy anh Phạm Kiều H, Ngô Kim Đ, Huỳnh Tấn H đang nằm ngủ giữa nền nhà, bên cạnh để 02 điện thoại di động hiệu OPPO, 01 ví da bên trong đựng 2.073.000 đồng và 01 ví da bên trong đựng 410.000 đồng. Khi D lấy 2 điện thoại và 02 ví bỏ vào túi quần thì bị anh Phạm Kiều H phát hiện hô hoán mọi người trong nhà thức dậy bắt giữ cùng tang vật.

Vật chứng vụ án: 01 (một) ví da màu đen bên trong có 2.073.000 đồng; 01 (một) ví da màu nâu bên trong có 410.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A39 (Neo9S) màu vàng đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A11W màu xanh đen.

Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Trà đã trả lại tất cả tài sản trên cho các chủ sở hữu.

Quá trình điều tra, Trịnh Ngọc D và Trần Văn Th khai nhận trong các ngày 07/7/2017 và ngày 16/7/2017 còn trộm cắp 2 lần, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ ngày 07/7/2017, Nguyễn Công V rủ Trịnh Ngọc D, Trần Văn Th đi trộm cắp tài sản thì Th, D đều đồng ý. D điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh (không rõ biển kiểm soát) chở Th và V chạy về xã HV, thị xã HT để tìm kiếm tài sản. Khi chạy đến thôn TP, xã HV, V cùng đồng bọn quan sát thấy nhà anh Lê Văn S không đóng cửa tầng 2 nên V nói D dừng xe cách nhà anh S khoảng 50m để cảnh giới còn V và Th đi bộ đến. Khi đến nhà anh S, V nói Th ngồi xuống để V đứng lên vai rồi leo lên lan can tầng 2 của ngôi nhà. Sau khi vào nhà, V quan sát thấy có 01 người phụ nữ đang nằm ngủ trên giường bên cạnh để 01 điện thoại hiệu Nokia 1280 nên lấy bỏ vào túi quần sau đó đi xuống tầng 1 tìm kiếm tài sản. Khi xuống tầng 1, V quan sát thấy ở kệ sách có 01 chiếc điện thoại hiệu Forme Gorilla màu đen và 01 ví da nên đi đến lấy điện thoại, ví da rồi đi xuống phòng bếp thì thấy có 01 cái áo vét móc ở tường. V lục trong áo vét thấy có 1.010.000 đồng nên lấy số

tiền rồi đi ra ngoài theo lối cửa sau. Sau khi ra ngoài, V dùng điện thoại gọi cho D và Th quay lại chờ V, trên đường đi V cùng đồng bọn lục tìm trong ví da được số tiền 520.000 đồng và vớt lại cái ví giữa đường. V dùng 520.000 đồng tiêu xài cùng Th, D, đổi với 02 điện thoại hiệu Nokia và Forme, V đưa cho D đem bán cho bà Tôn Nữ Tuyết H ở phường PH, thành phố H được số tiền 300.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Forme Gorllla màu đen. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, sau khi chiếm đoạt Trịnh Ngọc D đem bán cho bà Tôn Nữ Tuyết H. Hiện bà H đã bán chiếc điện thoại trên nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 09/9/2017, gia đình bị cáo Nguyễn Công V đã thỏa thuận bồi thường cho anh Lê Văn S số tiền 1.200.000 đồng, anh S không có yêu cầu gì khác.

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ ngày 16/7/2017, Nguyễn Công V nhờ Trịnh Ngọc D chạy xe mô tô chở V về nhà. Khi chạy về gần đến nhà, V nói D chạy lòng vòng tìm kiếm tài sản trộm cắp thì D đồng ý. D điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh (không rõ BKS) chạy đến thôn TH B, xã HP thì quan sát thấy nhà anh Đặng Duy L không đóng cửa nên D, V dừng xe ngoài đường rồi đi bộ vào nhà anh Linh. Khi vào đến hiên nhà, D đứng ngoài cảnh giới còn V đi vào gian nhà bên trái thấy anh L cùng vợ và con đang ngủ trên giường, bên cạnh để 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng nên V lấy điện thoại bỏ vào túi quần sau đó tiếp tục đi ra giữa nhà thì thấy có 01 chiếc quần dài móc ở bàn nên V đi đến lục tìm lấy 01 cái ví da mang ra ngoài lấy 1.000.000 đồng bên trong rồi vớt lại cái ví ở khu vực tường rào nhà anh L. Sau khi chiếm đoạt tài sản, V đưa điện thoại cho D đem bán cho ông Trịnh Ngọc H (bố D) với giá 500.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài.

Vật chứng vụ án: Điện thoại di động hiệu OPPO R829 màu trắng. Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Trà đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 09/8/2017, gia đình bị cáo Nguyễn Công V đã thỏa thuận bồi thường cho anh Đặng Duy L số tiền 600.000 đồng. Anh L không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Ngọc D và bị cáo Nguyễn Công V; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 46 đối với bị cáo V.

- Xử phạt: Trịnh Ngọc D 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 18/7/2017.

- Xử phạt: Nguyễn Công V 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 28/8/2017.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn Th và Nguyễn Đình Kh; Áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th;

- Xử phạt: Trần Văn Th 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/7/2017.

- Xử phạt: Nguyễn Đình Kh 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/7/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/12/2017, các bị cáo Trịnh Ngọc D và Nguyễn Công V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/12/2017, các bị cáo Nguyễn Đình Kh và Trần Văn Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quan điểm: Toà án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Trịnh Ngọc D 01 (Một) năm tù; Nguyễn Công V 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; Trần Văn Th 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù và Nguyễn Đình Kh 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, không nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Ngọc D, Nguyễn Công V, Nguyễn Đình Kh và Trần Văn Th; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kết quả xét hỏi tại phiên toà, các bị cáo Trịnh Ngọc D, Nguyễn Công V, Nguyễn Đình Kh và Trần Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên toà sơ thẩm và thừa nhận Toà án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Các bị cáo không bào chữa, tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/7/2017 tại nhà bà Ngô Thị T ở 54 ĐL, xã HV, thị xã HT, Trịnh Ngọc D, Trần Văn Th và Nguyễn Đình Kh đã lén lút trộm cắp tài sản gồm: 01 ví da màu đen bên trong có 2.073.000 đồng của ông Ngô Kim Đ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A39 (Neo9S) màu vàng đồng có giá trị 3.432.000 đồng và 01 ví da màu nâu bên trong có 410.000 đồng của anh Huỳnh Tấn H; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A11W màu xanh đen của anh Phạm Kiều H có giá trị 687.000 đồng; Tổng trị giá tài sản mà D, Kh và Th chiếm đoạt là 6.602.000 đồng.

Khoảng 00 giờ ngày 07/7/2017 tại nhà anh Lê Văn S ở tại thôn TP, xã HV, thị xã HT, Nguyễn Công V, Trịnh Ngọc D và Trần Văn Th lén lút trộm cắp được tài

sản gồm: 01 điện thoại hiệu Nokia 1280 có giá trị 150.000 đồng, 01 chiếc điện thoại hiệu Forme Gorilla màu đen có giá trị 150.000 đồng, 01 ví da có 520.000 đồng bên trong và 1.010.000 đồng của anh Lê Văn S. Tổng giá trị mà các bị cáo V, D và Th chiếm đoạt được là 1.830.000 đồng.

Khoảng 00 giờ ngày 16/7/2017 tại nhà anh Đặng Duy L ở tại thôn TH B, xã HP, thị xã HT, Trịnh Ngọc D và Nguyễn Công V lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu OPPO có giá trị 1.200.000 đồng, 01 cái ví da bên trong có 1.000.000 đồng của anh Đặng Duy L. Tổng giá trị mà các bị cáo V và D chiếm đoạt được là 2.200.000 đồng.

Với các hành vi trên, Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà kết án các bị cáo Trịnh Ngọc D và Nguyễn Công V về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Văn Th và Nguyễn Đình Kh có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên lần này đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm nên Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Trịnh Ngọc D, Nguyễn Công V, Nguyễn Đình Kh và Trần Văn Th xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Trong một thời gian ngắn, bị cáo Trịnh Ngọc D đã 3 lần phạm tội trộm cắp tài sản, các bị cáo Trần Văn Th, Nguyễn Công V và Nguyễn Đình Kh đều đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần xử lý thích đáng để giáo dục và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Trịnh Ngọc D 01 (Một) năm tù; Nguyễn Công V 01 (Một) năm tù; Trần Văn Th 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù và Nguyễn Đình Kh 02 (Hai) năm tù là đúng mức, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Trịnh Ngọc D, Nguyễn Công V, Nguyễn Đình Kh và Trần Văn Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo Trịnh Ngọc D, Nguyễn Công V, Nguyễn Đình Kh và Trần Văn Th phải chịu theo luật định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Ngọc D, Nguyễn Công V, Nguyễn Đình Kh và Trần Văn Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Ngọc D và bị cáo Nguyễn Công V; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 46 đối với bị cáo V.

- Xử phạt: Trịnh Ngọc D 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 18/7/2017.

- Xử phạt: Nguyễn Công V 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 28/8/2017.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn Th và Nguyễn Đình Kh; áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th;

- Xử phạt: Trần Văn Th 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/7/2017.

- Xử phạt: Nguyễn Đình Kh 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/7/2017.

2. Án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo Trịnh Ngọc D, Nguyễn Công V, Nguyễn Đình Kh và Trần Văn Th mỗi người phải chịu 200.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND thị xã Hương Trà;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- Công an thị xã Hương Trà;
- Trại tạm giam CAT;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Lộc